

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/DS-PT

Ngày 09-11-2019

V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất
và tài sản gắn liền với đất, yêu cầu di
dời tài sản trên đất, yêu cầu hủy một
phần Giấy chứng nhận quyền sử
dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy;

Các Thẩm phán: Bà Chu Lệ Hường;

Ông Lộc Sơn Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Liễu Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân
tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nông Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2019/TLPT-DS ngày 27 tháng 9 năm
2019 về Tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất, yêu cầu di dời tài
sản trên đất, yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2019/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2019
của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 61/2019/QĐ-PT ngày
09 tháng 10 năm 2019 và Thông báo chuyển ngày xét xử số 22/TB-TA ngày 30
tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vi Thị K; cư trú tại: Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Lạng
Sơn, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn H; cư trú tại: Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Lạng
Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn:

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn: Ông Trần Văn T, Phó trưởng phòng Tài Nguyên - Môi trường huyện L, tỉnh Lạng Sơn (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 4064/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn), vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn T, cư trú tại: Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt;

3. Anh Hoàng Văn T1;

4. Chị Hoàng Thị T;

5. Anh Hoàng Văn T2;

Cùng cư trú tại: Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Hoàng Văn T, Anh Hoàng Văn T1, Chị Hoàng Thị T, anh Hoàng Văn T2: Bà Vi Thị K; cư trú tại: Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 10 năm 2019), có mặt.

6. Chị Mã Thị N, cư trú tại: Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

7. Chị Hoàng Thị M;

8. Chị Hoàng Thị V;

9. Anh Hoàng Bích L;

Đều cư trú tại: Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Sầm Quang V;

2. Bà Dương Thị M;

3. Anh Mã Thế T;

4. Ông Luân Văn N;

5. Chị Vi Thị H;

6. Anh Lăng Văn H;

7. Anh Lăng Văn N;

Đều cư trú tại: Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Anh Hoàng Văn H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Vi Thị K và anh Hoàng Văn H tranh chấp với nhau 1.484 m² đất thuộc thửa số 135, tờ bản đồ số 28 bản đồ địa chính xã K; địa danh đồi KL, thuộc thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 13 tháng 9 năm 2013 mang tên hộ bà Vi Thị K. Trên diện tích tranh chấp có 55 cây thông, 246 cây Thau Muốc và 01 nhà tạm (trại rom) diện tích 8,22 m².

Theo kết quả định giá: Trị giá 1.484 m² đất tranh chấp là 47.488.000 đồng; trị giá 55 cây thông là 2.451.000 đồng; trị giá 246 cây Thau Muốc là 5.904.000 đồng; trị giá 01 nhà tạm (trại rom) là 3.709.672 đồng.

Theo nguyên đơn bà Vi Thị K và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn trình trình bày: Trước năm 1979, bố mẹ bà Vi Thị K đã quản lý sử dụng và trồng cây Chàm trên diện tích đất đang tranh chấp; từ năm 1984 bà Vi Thị K trực tiếp quản lý, sử dụng, canh tác khu đất đó, cụ thể là bà đã khai thác nhựa thông, trồng thông trên đất tranh chấp nhưng đều bị người khác nhổ đi nhưng bà không biết là ai. Năm 2007 thì phát sinh tranh chấp khu đất rừng KL với anh Hoàng Văn H nên bà đã gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã K, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 11 tháng 6 năm 2007, Ủy ban nhân dân xã K, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tiến hành hòa giải và kết luận bà Vi Thị K tiếp tục được quyền sử dụng khu đất tranh chấp. Năm 2012, bà Vi Thị K kê khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến năm 2013 thì được Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa số 135, tờ bản đồ số 28 bản đồ địa chính xã K mang tên hộ bà Vi Thị K. Năm 2016, vợ chồng anh Hoàng Văn H trồng cây Thau Muốc và xây 01 nhà trại rom trên diện tích đất tranh chấp nói trên, sự việc lại được Ủy ban nhân dân xã hòa giải nhưng không thành. Nay bà Vi Thị K khởi kiện yêu cầu được quản lý sử dụng 1.484 m² diện tích đất đang tranh chấp và được quyền sở hữu 55 cây thông mọc tự nhiên trên đất tranh chấp; yêu cầu anh Hoàng Văn H chấm dứt hành vi tranh chấp quyền sử dụng đất, di dời 246 cây Thau Muốc và nhà tạm (trại rom) ra khỏi diện tích tranh chấp.

Bị đơn anh Hoàng Văn H và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về phía bị đơn trình bày: Về nguồn gốc diện tích đất đang tranh chấp hiện nay là do ông cha để lại và được bố của anh trồng cây Chàm, cây khoai sọ; sau khi bố của anh chết thì anh tiếp tục quản lý và sử dụng; năm 2004 vợ anh là chị Mã Thị N đã trồng cây gai bao quanh khu đất tranh chấp; năm 2015 thì tiếp tục trồng 246 cây Thau Muốc và xây dựng nhà tạm để đựng rom diện tích 8,22 m² trên diện tích đất đang tranh chấp. Hiện nay trên đất tranh chấp ngoài cây Thau Muốc và nhà tạm do vợ chồng anh xây dựng còn có 55 cây thông mọc tự nhiên (do phát tán) nên ai được quyền quản lý, sử dụng đất tranh chấp thì được quyền sở hữu toàn bộ số cây thông trên đất. Anh Hoàng Văn H không đồng ý với yêu

cầu khởi kiện đòi quyền quản lý sử dụng đất của bà Vi Thị K; ngoài ra anh Hoàng Văn H đề nghị Tòa án hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH*** ngày 13 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện L đã cấp mang tên hộ bà Vi Thị K đối với 1.484 m² đất thuộc thửa đất số 135, tờ bản đồ số 28, bản đồ địa chính xã K, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Tại bản tự khai ngày 05 tháng 8 năm 2019, ngày 28 tháng 10 năm 2019 và các tài liệu do Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn cung cấp, thể hiện: Năm 2010 - 2012, khi đo đạc bản đồ địa chính, hộ bà Vi Thị K đứng tên trên bản đồ và sổ mục kê đối với thửa đất số 135, tờ bản đồ số 28, bản đồ địa chính xã K. Ngày 28 tháng 9 năm 2012 bà Vi Thị K có đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 03 thửa đất lâm nghiệp trong đó có thửa đất số 135, tờ bản đồ số 28, diện tích 1.484m². Trong thời gian thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Ủy ban nhân dân huyện L không nhận được đơn thư hoặc phản ánh trực tiếp của cá nhân về việc tranh chấp quyền quản lý, sử dụng đối với thửa đất nói trên. Ngày 13 tháng 9 năm 2013, Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR***, sổ vào sổ CH*** mang tên hộ bà Vi Thị K. Kiểm tra hồ sơ cấp giấy, đối chiếu các quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn xác định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình bà Vi Thị K đối với thửa đất nói trên là đúng trình tự thủ tục và đúng đối tượng sử dụng đất theo quy định.

Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2019/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã căn cứ các Điều 35, 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 158, 160, 161, 189, 221 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 99, 100, 166; 170 của Luật Đất đai năm 2013; căn cứ khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vi Thị K:

Hộ bà Vi Thị K được quyền quản lý và sử dụng 1.484m² đất thuộc thửa đất số 135, tờ bản đồ số 28 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR***, Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 13 tháng 9 năm 2013 cho hộ bà Vi Thị K và được sở hữu 55 cây thông trên diện tích đất tranh chấp nói trên (có ranh giới tiếp giáp, kích thước cạnh và sơ đồ kèm theo).

Buộc anh Hoàng Văn H và chị Mã Thị N di dời 246 cây Thau nước, 01 nhà tạm (trại rơm) diện tích 8,22m² ra khỏi diện tích đất tranh chấp.

Bác yêu cầu của anh Hoàng Văn H về yêu cầu quản lý và sử dụng 1.484m² diện tích đất tranh chấp và yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR*** do Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn cấp

ngày 13 tháng 9 năm 2013 cho hộ bà Vi Thị K đối với thửa số 135, tờ bản đồ số 28, diện tích 1.484m².

2. Về chi phí tố tụng: Anh Hoàng Văn H phải chịu 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Buộc anh Hoàng Văn H phải thanh toán cho bà Vi Thị K tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản mà bà Vi Thị K đã chi trả với số tiền là 5.000.000 đồng.

3. Về án phí: Anh Hoàng Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên nghĩa vụ chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, anh Hoàng Văn H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, cụ thể: Anh Hoàng Văn H yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho gia đình anh được quản lý sử dụng diện tích đất tranh chấp và sở hữu toàn bộ tài sản trên đất; yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà Vi Thị K và buộc bà Vi Thị K phải chịu chi phí tố tụng và tiền án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các đương sự thừa nhận kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình vào ngày 02 tháng 5 năm 2019 đã phản ánh đúng vị trí, hiện trạng tài sản đang tranh chấp; toàn bộ 55 cây thông hiện có trên đất tranh chấp là cây mọc tự nhiên nên ai được quyền quản lý sử dụng đất tranh chấp thì có quyền sở hữu toàn bộ số cây thông trên đất.

Anh Hoàng Văn H giữ nguyên nội dung kháng cáo với căn cứ: Gia đình anh quản lý, sử dụng đất tranh chấp từ năm 1992, đến năm 2015 thì trồng cây Thau Muốc và xây nhà tạm để rơm lên đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh.

Bà Vi Thị K không chấp nhận kháng cáo của anh Vi Văn Hợp và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Các đương sự đều cho rằng nguồn gốc đất là do ông cha để lại, đã canh tác và trồng cây trên đất; tuy nhiên theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện trước năm 2010 không có ai đứng tên trên sổ quản lý đất đai đối với thửa đất số 135 tờ bản đồ số 28, đến năm 2010 đo đạc bản đồ địa chính thì thửa đất quy chủ hộ bà Vi Thị K. Năm 2007, Ủy ban nhân dân xã K, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tiến hành hòa giải tranh chấp đất giữa bà Vi Thị K và anh Hoàng Văn H đối với khu đất rừng KL và kết luận giao cho bà Vi Thị K tiếp tục quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp, anh Vi Văn Hợp không khiếu nại,

không khởi kiện đến Tòa án. Năm 2013 hộ bà Vi Thị K được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 135, tờ bản đồ địa chính số 28 xã K; quá trình giải quyết vụ án, Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn khẳng định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Vi Thị K đối với thửa đất nói trên là đúng trình tự, thủ tục luật định. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của bà Vi Thị K là có căn cứ. Việc anh Hoàng Văn H kháng cáo yêu cầu được quản lý sử dụng đất và hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà Vi Thị K là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm có sai sót, cụ thể: Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, anh Hoàng Văn H yêu cầu được quản lý sử dụng diện tích đất tranh chấp, đây là ý kiến phản đối của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng tại mục 2 phần quyết định của Bản án đã ghi “Bác yêu cầu của ông Hoàng Văn H về yêu cầu quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp” là không đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xử không chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Văn H, giữ nguyên nội dung Bản án dân sự sơ thẩm, sửa về lời tuyên cho phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị M, chị Hoàng Thị V, chị Hoàng Bích L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; những người làm chứng là ông Sầm Quang V, bà Dương Thị M, anh Mã Thế T, ông Luân Văn N, chị Vi Thị H, anh Lăng Văn H, anh Lăng Văn N đều vắng mặt; ông Sầm Quang V, bà Dương Thị M, anh Mã Thế T, ông Luân Văn N đã có lời khai tại cấp sơ thẩm và có đơn xin được vắng mặt tại các lần triệu tập tiếp theo. Xét thấy, việc vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nói trên.

[2] Cả nguyên đơn và bị đơn đều trình bày nguồn gốc đất tranh chấp là của ông cha để lại nhưng kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm, không đương sự nào cung cấp được chứng cứ chứng minh nội dung này, điều này phù hợp với thông tin do Ủy ban nhân dân xã K cung cấp tại Công văn số 55/CV-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2019 “trước năm 2010 không có ai đứng tên trên sổ quản lý đất đai đối với thửa đất số 135 tờ bản đồ số 28, đến năm 2010 đo đạc bản đồ địa chính thì thửa đất quy chủ hộ bà Vi Thị K”.

[3] Xét thấy, lời khai của anh Hoàng Văn H và chị Mã Thị N về quá trình quản lý, sử dụng đất tranh chấp có nhiều mâu thuẫn, cụ thể: Anh Hoàng Văn H và chị Mã Thị N đều trình bày được quản lý sử dụng đất tranh chấp từ năm 1992

trong khi những người làm chứng khai năm 2004 gia đình anh Hoàng Văn H làm nhà sinh sống ở gần thửa đất đang tranh chấp thì mới quản lý, sử dụng thửa đất tranh chấp. Mặt khác, lời khai của anh Hoàng Văn H, chị Mã Thị N mâu thuẫn với nhau về việc trồng cây thông trên đất tranh chấp, chị Mã Thị N khai năm 1992 chị được trồng 01 hàng thông để làm ranh giới, nhưng anh Hoàng Văn H khai thời điểm trồng thông là năm 2004, sau đó các đương sự lại thừa nhận số cây thông có trên đất tranh chấp là thông mọc tự nhiên do phát tán.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, bà Vi Thị K và anh Hoàng Văn H đều thừa nhận lần đầu tiên Ủy ban nhân dân xã K, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tiến hành hòa giải tranh chấp đất đai giữa các đương sự là năm 2007; sau khi hòa giải cả hai bên không thực hiện quyền khiếu nại, khởi kiện tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Bên cạnh đó, anh Hoàng Văn H và chị Mã Thị N còn thừa nhận gia đình anh chị không canh tác trên đất tranh chấp, chỉ đến năm 2015 mới trồng cây Thau Muốc và xây nhà tạm (trại rom) trên đất tranh chấp; khi Nhà nước có chủ trương kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gia đình anh chị chỉ kê khai những thửa đất mà gia đình đang trực tiếp canh tác, không kê khai thửa đất đang tranh chấp với bà Vi Thị K.

[5] Tại Công văn số 55/CV-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cho biết: Sau buổi hòa giải tranh chấp đất vườn đồi KL giữa bà Vi Thị K và anh Hoàng Văn H, 05 tháng 10 năm 2007 Ủy ban nhân dân xã K ban hành thông báo số 02/TB-UBND ngày về kết quả hòa giải đó là tiếp tục cho bà Vi Thị K quản lý, sử dụng đất tranh chấp; kể từ hòa giải cho đến khi bà Vi Thị K thực hiện việc kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Ủy ban nhân dân xã K không nhận được đơn thư, phản ánh khiếu nại của gia đình anh Hoàng Văn H.

[6] Do đó, Hội đồng xét xử thấy: Không có căn cứ để xác định gia đình anh Hoàng Văn H quản lý, sử dụng đất tranh chấp như lời trình bày của anh Hoàng Văn H và chị Mã Thị N; việc Ủy ban nhân dân huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 135, tờ bản đồ số 28, bản đồ địa chính xã K cho hộ bà Vi Thị K là đúng đối tượng và đúng trình tự, thủ tục; Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vi Thị K và bác yêu cầu của anh Hoàng Văn H về việc hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Vi Thị K là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Do yêu cầu khởi kiện của bà Vi Thị K được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận và các bên không thỏa thuận được về nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng nên anh Hoàng Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cùng toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[8] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Văn H; cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, anh

Hoàng Văn H yêu cầu được quản lý sử dụng diện tích đất tranh chấp, đây là ý kiến phản đối của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng tại mục 2 phần quyết định của Bản án đã tuyên “Bác yêu cầu của ông Hoàng Văn H về yêu cầu quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp” là không đúng quy định của pháp luật; vì vậy cần phải sửa lại lời tuyên.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của anh Hoàng Văn H không được chấp nhận nên anh Hoàng Văn H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 điều 148 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 1 điều 148, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, khoản 2 Điều 296, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003; các Điều 101, 166, 170, 203 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Văn H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2019/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

1. Hộ bà Vi Thị K được quyền quản lý, sử dụng 1.484m² đất thuộc thửa đất số 135, tờ bản đồ số 28, bản đồ địa chính xã K, đã được Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR***, ngày 13 tháng 9 năm 2013 mang tên hộ bà Vi Thị K; địa danh đồi KL, thuộc thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có chiều dài các cạnh và tứ cận tiếp giáp như sau:

Phía Bắc giáp với thửa đất số 170, có cạnh dài 26,27m;

Phía Nam giáp với thửa đất số 137 và thửa đất số 138, có chiều dài cạnh là 5,64m + 12,97m;

Phía Đông giáp với thửa đất số 289 bản đồ đất lâm nghiệp xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có chiều dài cạnh là 11,61 + 19,15 + 17,93 + 21,55

Phía Tây giáp với thửa đất số 180, tờ bản đồ số 27, bản đồ địa chính 46 xã, có chiều dài cạnh là 77,87 m.

(có sơ họa kèm theo)

2. Hộ bà Vi Thị K được sở hữu 55 cây Thông trên diện tích tranh chấp (trong đó 20 cây có đường kính gốc dưới 5cm; 10 cây có đường kính gốc từ 06 đến 10cm; 22 cây có đường kính gốc từ 11 đến 20cm; 03 cây có đường kính gốc từ 20 đến 30cm).

3. Buộc anh Hoàng Văn H và chị Mã Thị N di dời 246 cây Thau nước, 01 nhà tạm (trại rom) diện tích 8,22m² ra khỏi diện tích đất tranh chấp.

4. Bác yêu cầu của anh Hoàng Văn H về việc yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR***, ngày 13 tháng 9 năm 2013 do Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã cấp cho hộ bà Vi Thị K đối với 1.484m² thuộc thửa đất số 135, tờ bản đồ số 28, bản đồ địa chính xã K, huyện Lộc bình, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về chi phí tố tụng:

Anh Hoàng Văn H phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Buộc anh Hoàng Văn H hoàn trả bà Vi Thị K số tiền là 5.000.000 (năm triệu) đồng là tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản mà bà Vi Thị K đã chi trả.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Về án phí:

Anh Hoàng Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, tổng cộng là 600.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước; được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh Hoàng Văn H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/05662, ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn; anh Hoàng Văn H còn phải nộp 300.000 đồng.

Hoàn trả lại cho bà Vi Thị K tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/05540, ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng KTNV& THA;
- TAND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, T.Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy